

Bản án số: 83/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 17-4-2020

V/v Ly hôn giữa bà Ng, ông C

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HẬU - TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Ái.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Chinh;

Ông Nguyễn Hải Sơn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đính – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

Ngày 17-4-2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 30/2020/TLST- HNGĐ ngày 13 tháng 02 năm 2020 về việc xin ly hôn, nuôi con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 3 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 11/2020/QĐST-HNGĐ ngày 24-3-2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Trần Thị Ng, sinh năm 1964; địa chỉ: Xóm 20, xã Hải N, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

- *Bị đơn:* Ông Đoàn Văn C, sinh năm 1964; địa chỉ: Xóm 20, xã Hải N, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

(Có mặt bà Ng, vắng mặt ông C).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 14 tháng 01 năm 2020 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn bà Trần Thị Ng trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Ng và ông Đoàn Văn C kết hôn trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Hải N, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 23-7-1985. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc tại bố mẹ đẻ của ông C được một thời

gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp, quan điểm lối sống khác nhau nên trong cuộc sống vợ chồng thường xuyên xảy ra xích mích cãi chửi nhau. Năm 2014 do hoàn cảnh kinh tế khó khăn, ông C đã vào tỉnh Gia Lai làm kinh tế và có quang hệ như vợ chồng với người phụ nữ khác nên vợ chồng đã sống ly thân từ đó đến nay. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên bà Ng làm đơn xin được ly hôn ông C.

Về con chung: Bà Ng và ông C có 03 con chung là cháu Đoàn Thị Thúy, sinh ngày 02-01-1987; cháu Đoàn Văn Thủy, sinh ngày 03-11-1989 và cháu Đoàn Thị Thanh, sinh ngày 02-3-1999, hiện nay các con chung đã trưởng thành lao động tự lập được nên bà Ng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và công nợ: Bà Trần Thị Ng trình bày vợ chồng không có tài sản chung, không vay nợ của ai và không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Bản tự khai ngày 14-02-2020, bị đơn ông Đoàn Văn C có lời khai phù hợp với lời khai của bà Ng về quan hệ hôn nhân, quá trình chung sống. Về nguyên nhân mâu thuẫn theo ông C kinh tế khó khăn, cộng thêm tính tình vợ chồng không hợp, quan điểm lối sống khác nhau nên trong cuộc sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn đánh cãi chửi nhau. Nay bà Ng làm đơn xin ly hôn ông, ông nhất trí tuy nhiên do cháu Thanh chuẩn bị xây dựng gia đình nên ông đề nghị bà Ng để thời gian sau sẽ ly hôn.

Về con chung: Ông C xác nhận vợ chồng có 03 con chung như bà Ng trình bày. Đến nay các con chung đã trưởng thành lao động tự lập được nên ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và công nợ: Ông C trình bày vợ chồng không có tài sản chung, không vay nợ của ai và không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Ông Đoàn Văn C là bị đơn đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần 02, nhưng ông C vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt ông C.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ vợ chồng giữa bà Trần Thị Ng và ông Đoàn Văn C là quan hệ hôn nhân hợp pháp vì được xây dựng trên cơ sở tự nguyện và được UBND xã Hải N, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định đăng ký kết hôn ngày 23-7-1985. Do trong cuộc sống tính tình hai người không hợp, quan điểm lối sống khác nhau nên thường xuyên xảy ra xô xát đánh cãi chửi nhau. Từ năm 2014, vợ chồng đã sống ly thân và chấm dứt mọi quan hệ tình cảm, trách nhiệm đối với nhau từ đó đến nay nên bà Ng đề nghị xin được ly hôn.

Xét yêu cầu xin ly hôn của bà Trần Thị Ng đối với ông Đoàn Văn C: Trong cuộc sống vợ chồng, do tính tình hai người không hợp, quan điểm lối sống khác nhau nên thường xuyên xảy ra xô xát đánh cãi chửi nhau, đến nay bà Ng và ông C đã sống ly thân, nhưng 02 bên không có biện pháp nào để vợ chồng về chung sống đoàn tụ. Xét mâu thuẫn vợ chồng giữa bà Ng và ông C đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận nguyện vọng xin ly hôn của bà Ng là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[2]. Về con chung: Bà Trần Thị Ng và ông Đoàn Văn C có 03 con chung, hiện nay con chung đã trưởng thành lao động, tự lập được nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[3]. Về tài sản chung và công nợ: Bà Ng và ông C không có tài sản chung, không vay nợ của ai và không cho ai vay nợ nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[4]. Về án phí: Bà Trần Thị Ng phải nộp án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Trần Thị Ng và ông Đoàn Văn C.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bà Trần Thị Ng phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0001986 ngày 13-02-2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hải Hậu; bà Ng đã nộp đủ án phí.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh: 01 bản;
- VKSND huyện + Tỉnh: 2 bản;
- Chi cục THA dân sự huyện Hải Hậu: 1 bản;
- UBND xã Hải N: 01 bản;
- Mỗi đương sự: 01 bản;
- Hồ sơ vụ án: 02 bản;
- Lưu văn phòng: 01 bản.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Vũ Văn Ái